

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 195/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn:

- Ông Lê Thanh T, sinh ngày 30/7/1973

Địa chỉ: 21/3, ấp 91, xã NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cước công dân số: 079073033984, cấp ngày 08/09/2023.

- Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 03/12/1982

Địa chỉ: ấp AN, xã ANT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cước công dân số: 08318201270x, cấp ngày 13/08/2021.

* Bị đơn: Ông Lê Minh T1, sinh ngày 12/7/1991.

Địa chỉ: 055/Ah, Tổ dân phố số 8, ấp AH, xã BT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cước công dân số: 08309101222x

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thu T2, sinh ngày 15/03/1968.

Địa chỉ: Ấp 2, xã BT, tỉnh Vĩnh Long

Căn cước công dân số: 08316801045x, cấp ngày 09/08/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Minh T1 có nghĩa vụ trả cho ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền nợ vay 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Hình thức và thời gian thực hiện trả như sau:

- Ngày 06/02/2026 trả 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 06/4/2026 trả 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.
- Ngày 06/6/2026 trả 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện ông Lê Thanh T, bà Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu anh Lê Minh T1 trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ghi nhận bà Trần Thị Thu T2 đồng ý việc anh Lê Minh T1 chỉ có nghĩa vụ trả số tiền nợ nêu trên cho ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh N mà không có nghĩa vụ phải trả cho bà.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Anh Lê Minh T1 phải chịu 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh N cùng liên đới chịu 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Lê Thanh T 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006332 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Duy